

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 36

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 09 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do thay đổi địa chỉ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó lần thứ 09 vào ngày 16 tháng 6 năm 2025 do cập nhật lại thông tin liên hệ của Công ty.

Vốn điều lệ của Công ty: 199.910.200.000 đồng.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 37 423 929
- E-mail : infor.tcw@saigonnewport.com.vn

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:**

- Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan, đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Đoàn Phi	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Trần Quang Thảo	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Đỗ Phương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Đặng Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Trường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Đoàn Phi	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2023
Ông Bùi Văn Bằng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 9 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Đỗ Thanh Trường – Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Giám đốc**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
KHO VẬN  
TÂN CẢNG**

**Đỗ Thanh Trường**

Ngày 11 tháng 8 năm 2025



Số: 2.0484/25/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2025, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Hà Nội****Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>430.699.110.113</b>	<b>389.827.076.193</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16.549.993.750</b>	<b>63.090.479.604</b>
1. Tiền	111		16.549.993.750	32.090.479.604
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	31.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>162.000.000.000</b>	<b>149.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	162.000.000.000	149.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>235.779.743.147</b>	<b>158.984.318.624</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	228.708.330.984	152.690.393.373
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.196.182.800	1.778.933.174
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.227.226.220	6.801.644.498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.351.996.857)	(2.286.652.421)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.211.234.859</b>	<b>6.272.231.932</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	7.211.234.859	6.272.231.932
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.158.138.357</b>	<b>11.980.046.033</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	9.158.138.357	9.981.652.245
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.998.393.788
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>188.958.825.987</b>	<b>188.998.057.654</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	15.000.000.000	15.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>115.877.027.869</b>	<b>122.137.492.011</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	102.206.537.883	108.074.385.031
<i>Nguyên giá</i>	222		560.844.485.419	556.673.211.919
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(458.637.947.536)	(448.598.826.888)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.670.489.986	14.063.106.980
<i>Nguyên giá</i>	228		35.700.564.975	32.544.087.875
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(22.030.074.989)	(18.480.980.895)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>51.412.844</b>	<b>51.412.844</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		51.412.844	51.412.844
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>33.327.296.029</b>	<b>34.327.147.177</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		28.100.000.000	28.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.200.000.000	7.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.972.703.971)	(972.852.823)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>24.703.089.245</b>	<b>17.482.005.622</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	13.991.210.748	16.506.850.486
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	10.711.878.497	975.155.136
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>619.657.936.100</b>	<b>578.825.133.847</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>286.337.299.855</b>	<b>250.600.455.707</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>281.337.299.855</b>	<b>245.600.455.707</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	66.688.145.347	97.455.471.663
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		21.972.680	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	23.073.957.397	15.484.709.929
4. Phải trả người lao động	314		60.494.243.862	64.734.647.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	55.948.977.484	7.058.280.679
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	38.504.735.611	10.478.372.779
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	36.605.267.474	50.388.973.204
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	5.000.000.000	5.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>333.320.636.245</b>	<b>328.224.678.140</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>333.320.636.245</b>	<b>328.224.678.140</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		199.910.200.000	199.910.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		199.910.200.000	199.910.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		102.480.444.312	84.334.234.140
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.929.991.933	43.980.244.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	43.980.244.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.929.991.933	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>619.657.936.100</b>	<b>578.825.133.847</b>

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Cẩm Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Giám đốc



Đỗ Thanh Trường



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	454.517.339.687	412.969.560.873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		454.517.339.687	412.969.560.873
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	344.023.067.116	315.114.333.138
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.494.272.571	97.855.227.735
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.768.885.324	10.919.724.943
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.011.072.209	(373.137.986)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	3.949.970
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.294.518.492	11.085.027.930
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	32.186.875.038	28.579.134.086
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73.770.692.156	69.483.928.648
11. Thu nhập khác	31	VI.7	161.421.607	143.209.418
12. Chi phí khác	32	VI.8	168.259.393	244.907.037
13. Lợi nhuận khác	40		(6.837.786)	(101.697.619)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		73.763.854.370	69.382.231.029
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	23.933.346.956	21.958.804.509
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(9.736.723.361)	(9.062.359.345)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59.567.230.775	56.485.785.865
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Cẩm Trang

Nguyễn Thị Hồng Liên

Đỗ Thanh Trường



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		73.763.854.370	69.382.231.029
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.11	13.588.214.742	12.075.442.685
- Các khoản dự phòng	03	VI.4,6	1.065.195.584	(758.971.834)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	9.220.267	(36.384.584)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.330.476.541)	(10.611.461.976)
- Chi phí lãi vay	06		-	3.949.970
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		79.096.008.422	70.054.805.290
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(65.586.371.161)	(98.003.184.247)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(939.002.927)	1.241.574.073
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.055.856.602	31.490.077.346
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.339.153.626	5.125.869.775
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(3.949.970)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(18.578.663.498)	(15.463.546.563)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	4.000.000	5.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(22.279.632.400)	(30.954.519.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(13.888.651.336)</b>	<b>(36.507.873.496)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.615.825.138)	(11.137.742.485)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(162.000.000.000)	(140.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		149.500.000.000	123.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.726.401.203	9.148.605.810
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(14.389.423.935)</b>	<b>(19.489.136.675)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(2.653.645.716)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.278.114.600)	(32.456.966.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.278.114.600)	(35.110.611.816)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(46.556.189.871)	(91.107.621.987)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	63.090.479.604	124.086.819.543
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		15.704.017	57.339.100
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	16.549.993.750	33.036.536.656

Người lập biểu

Nguyễn Cẩm Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Lập, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Giám đốc



Đỗ Thanh Trường



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan, đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói.	57,50%	57,50%	57,50%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Số 938A13 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh	Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	51,00%	51,00%	51,00%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	9B Tú Xương, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	Số 1295B, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	36%	36%	36%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 456 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 452 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các vật tư, phụ tùng được dự trữ để phục vụ thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, được bảo quản ở tình trạng tốt và không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm bao gồm chi phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí theo thời gian trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	122.201.263	485.384.854
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.427.792.487	31.605.094.750
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	31.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.549.993.750</b>	<b>63.090.479.604</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 tháng lãi suất từ 5,1% – 5,2%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>28.100.000.000</b>	-	<b>28.100.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	23.000.000.000	-	23.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	5.100.000.000	-	5.100.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>7.200.000.000 (1.972.703.971)</b>		<b>7.200.000.000 (972.852.823)</b>	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	3.600.000.000	-	3.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	3.600.000.000 (1.972.703.971)		3.600.000.000 (972.852.823)	
<b>Cộng</b>	<b>35.300.000.000 (1.972.703.971)</b>		<b>35.300.000.000 (972.852.823)</b>	

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	2.300.000	57,50%	2.300.000	57,50%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	510.000	51,00%	510.000	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	360.000	36,00%	360.000	36,00%
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	360.000	36,00%	360.000	36,00%

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết*

Công ty con, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	972.852.823	1.005.097.669
Trích lập dự phòng bổ sung	999.851.148	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(398.626.634)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.972.703.971</b>	<b>606.471.035</b>

#### *Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	2.971.416.084	3.326.815.801
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	39.100.236.998	35.035.957.558
Công ty con chia cổ tức	3.680.000.000	5.520.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	445.907.496	439.920.983
Cho Công ty con thuê đất	4.025.412.000	4.025.412.000
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	266.527.000	2.861.501.926
Mua nhiên liệu của Công ty con	1.750.570.581	3.636.973.145
Công ty con chia cổ tức	1.530.000.000	1.530.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Express</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	283.664.708	6.600.000
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	7.688.585.545	1.534.921.524
<b><i>Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	1.123.062.500	-
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	652.416.000	-

### **3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>177.071.303.648</b>	<b>106.522.873.168</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	168.414.096.315	96.951.472.781
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	2.195.517.268	4.131.662.111
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	4.505.172.054	4.571.195.114
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	453.132.916	260.156.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	29.560.720	41.549.760
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	302.923.485	516.390.332
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	167.360.670	50.447.070
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	4.135.220	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	117.450.000	-
Công ty Cổ phần Depot Kho Vận Tân Cảng	881.955.000	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>51.637.027.336</b>	<b>46.167.520.205</b>
<b>Cộng</b>	<b>228.708.330.984</b>	<b>152.690.393.373</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng – Bên liên quan	-	796.857.600
Các nhà cung cấp khác	1.196.182.800	982.075.574
<b>Cộng</b>	<b>1.196.182.800</b>	<b>1.778.933.174</b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>2.240.217.405</b>	-	<b>2.376.431.432</b>	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Thu chi hộ	139.822.605	-	1.730.497.411	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	2.005.160.000	-	645.934.021	-
– Thu chi hộ	325.160.000	-	645.934.021	-
– Cổ tức phải thu	1.680.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	-	-	-
- Thu chi hộ	95.234.800	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>5.987.008.815</b>	-	<b>4.425.213.066</b>	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.742.158.901	-	1.818.083.563	-
Tạm ứng	1.054.992.356	-	779.507.761	-
Ký cược, ký quỹ	105.000.000	-	105.000.000	-
Các khoản chi hộ	3.046.272.080	-	1.282.202.870	-
Các khoản phải thu khác	38.585.478	-	440.418.872	-
<b>Cộng</b>	<b>8.227.226.220</b>	-	<b>6.801.644.498</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
Công ty TNHH Hiệp Lực- Đặt cọc tiền thuê đất (xem thuyết minh VII.1)	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi của khách hàng.

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hải Lưu	Trên 3 năm	441.997.000	(441.997.000)	Trên 3 năm	441.997.000	(441.997.000)
Công ty TNHH Innopack Việt Nam	Trên 3 năm	1.565.679.417	(1.565.679.417)	Trên 3 năm	1.565.679.417	(1.565.679.417)
Các khách hàng khác	Từ 1-3 năm	405.151.427	(344.320.440)	Trên 3 năm	278.976.004	(278.976.004)
<b>Cộng</b>		<b>2.412.827.844</b>	<b>(2.351.996.857)</b>		<b>2.286.652.421</b>	<b>(2.286.652.421)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.286.652.421	2.666.997.621
Trích lập dự phòng bổ sung	65.344.436	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(360.345.200)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.351.996.857</b>	<b>2.306.652.421</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	6.892.142.357	5.731.349.788
Công cụ, dụng cụ	319.092.502	540.882.144
<b>Cộng</b>	<b>7.211.234.859</b>	<b>6.272.231.932</b>

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.091.545.779	1.029.849.720
Chi phí sửa chữa	4.243.511.011	3.861.911.454
Chi phí bảo hiểm	3.020.591.032	4.940.645.722
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	802.490.535	149.245.349
<b>Cộng</b>	<b>9.158.138.357</b>	<b>9.981.652.245</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.032.136.230	2.933.482.201
Chi phí sửa chữa	10.682.404.997	11.936.825.291
Các chi phí khác	1.276.669.521	1.636.542.994
<b>Cộng</b>	<b>13.991.210.748</b>	<b>16.506.850.486</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	171.403.054.122	193.641.288.535	122.939.323.445	7.598.866.577	61.090.679.240	556.673.211.919
Mua trong kỳ		2.972.100.000		727.761.000	471.412.500	4.171.273.500
Số cuối kỳ	<u>171.403.054.122</u>	<u>196.613.388.535</u>	<u>122.939.323.445</u>	<u>8.326.627.577</u>	<u>61.562.091.740</u>	<u>560.844.485.419</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.609.286.672	160.010.633.649	108.008.883.711	2.131.367.052	49.628.111.653	368.388.282.737
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	106.821.458.902	173.737.761.617	109.883.633.257	3.403.309.608	54.752.663.504	448.598.826.888
Khấu hao trong kỳ	4.209.008.028	2.681.051.635	1.200.194.862	683.402.086	1.265.464.037	10.039.120.648
Số cuối kỳ	<u>111.030.466.930</u>	<u>176.418.813.252</u>	<u>111.083.828.119</u>	<u>4.086.711.694</u>	<u>56.018.127.541</u>	<u>458.637.947.536</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	64.581.595.220	19.903.526.918	13.055.690.188	4.195.556.969	6.338.015.736	108.074.385.031
Số cuối kỳ	<u>60.372.587.192</u>	<u>20.194.575.283</u>	<u>11.855.495.326</u>	<u>4.239.915.883</u>	<u>5.543.964.199</u>	<u>102.206.537.883</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	16.929.954.882	(13.596.115.946)	3.333.838.936
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.078.663.498	23.933.346.956	(18.578.663.498)	18.433.346.956
Thuế thu nhập cá nhân	2.406.046.431	8.553.439.103	(9.652.714.029)	1.306.771.505
Thuế nhà thầu	-	31.836.366	(31.836.366)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>15.484.709.929</b>	<b>49.451.577.307</b>	<b>(41.862.329.839)</b>	<b>23.073.957.397</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ lưu kho bãi, cho thuê phương tiện và các dịch vụ đi kèm 8%
- Cho thuê văn phòng và quyền sử dụng đất 10 %

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73.763.854.370	69.382.231.029
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	51.112.880.411	47.461.791.516
- Các khoản điều chỉnh tăng	56.004.515.411	51.199.652.511
Chi phí không hợp lý hợp lệ	2.445.122.927	2.227.453.216
Chi phí trích trước chưa có hóa đơn chứng từ	53.559.392.484	48.972.199.295
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.891.635.000)	(3.737.860.995)
Chi phí trích trước đã có hóa đơn chứng từ trong kỳ này	(4.875.775.679)	(3.660.402.571)
Lãi chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu năm nay	(15.859.321)	(57.829.979)
Lỗ chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu năm trước	-	(19.628.445)
Thu nhập chịu thuế	124.876.734.781	116.844.022.545
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(5.210.000.000)	(7.050.000.000)
Thu nhập tính thuế	119.666.734.781	109.794.022.545
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>23.933.346.956</b>	<b>21.958.804.509</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>35.424.636.934</b>	<b>2.633.400.234</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	27.863.718.701	1.829.144.000
Chi phí thuê phương tiện, cơ sở hạ tầng	25.039.020.000	-
Tiền ăn ca, nâng hạ, sử dụng điện nước	2.824.698.701	1.829.144.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	26.879.000	136.523.418
- Chi phí nhiên liệu, nâng hạ, trung chuyển		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	3.724.591.409	449.714.316
- Chi phí vận chuyển, nâng hạ, thuê phương tiện		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	278.017.314	-
- Chi phí sửa chữa, vệ sinh		
Chi phí bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển, xếp dỡ	3.531.430.510	218.018.500
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	334.266.406	79.769.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	24.575.000	408.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	101.258.000	17.529.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	1.381.851.704	89.038.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	234.920.400	31.274.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng miền Trung	881.000	-
Công ty Cổ phần Mười lăm Tháng ba	1.453.678.000	
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>20.524.340.550</b>	<b>4.424.880.445</b>
Chi phí bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển, xếp dỡ	11.744.922.629	1.805.177.579
Chi phí hoa hồng	2.509.817.931	865.329.783
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.269.599.990	1.754.373.083
<b>Cộng</b>	<b>55.948.977.484</b>	<b>7.058.280.679</b>

**15. Phải trả khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>27.133.215.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Cổ tức phải trả	27.133.215.000	-
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>11.371.520.611</b>	<b>10.478.372.779</b>
Kinh phí công đoàn	1.589.014.186	1.337.763.218
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.959.194.467	1.932.562.610
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.410.245.732	1.273.152.383
Cổ tức phải trả	3.146.135.120	2.578.118.720
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.266.931.106	3.356.775.848
<b>Cộng</b>	<b>38.504.735.611</b>	<b>10.478.372.779</b>

**15b. Phải trả dài hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực – Bên liên quan	5.000.000.000	5.000.000.000
– Đặt cọc tiền thuê đất (Xem thuyết minh VII.1)		

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Quỹ khen thưởng</b>	<b>Quỹ phúc lợi</b>	<b>Quỹ thưởng Người quản lý</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	20.261.638.693	29.489.834.511	637.500.000	50.388.973.204
Tạm trích quỹ kỳ này	13.453.786.863	3.363.446.715	-	16.817.233.578
Tăng khác	4.000.000		-	4.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(8.130.300.000)	(13.511.832.400)	(637.500.000)	(22.279.632.400)
Hoàn lại quỹ đã trích năm trước (xem thuyết minh V.17d)	(4.699.687.347)	(3.625.619.561)	-	(8.325.306.908)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.889.438.209</b>	<b>15.715.829.265</b>	<b>-</b>	<b>36.605.267.474</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Số dư đầu năm	199.910.200.000	74.714.509.911	43.980.244.000	318.604.953.911
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	56.485.785.865	56.485.785.865
Chia cổ tức	-	-	(43.980.244.000)	(43.980.244.000)
Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận trong kỳ	-	5.648.578.587	(23.924.411.919)	(18.275.833.332)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>199.910.200.000</b>	<b>80.363.088.498</b>	<b>32.561.373.946</b>	<b>312.834.662.444</b>
<b>Kỳ này</b>				
Số dư đầu năm	199.910.200.000	84.334.234.140	43.980.244.000	328.224.678.140
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	59.567.230.775	59.567.230.775
Chia cổ tức	-	-	(45.979.346.000)	(45.979.346.000)
Trích bổ sung/(hoàn nhập) các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	6.326.204.908	1.999.102.000	8.325.306.908
Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận trong kỳ	-	11.820.005.264	(28.637.238.842)	(16.817.233.578)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>199.910.200.000</b>	<b>102.480.444.312</b>	<b>30.929.991.933</b>	<b>333.320.636.245</b>

**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	117.970.500.000	117.970.500.000
Các cổ đông khác	81.939.700.000	81.939.700.000
<b>Cộng</b>	<b>199.910.200.000</b>	<b>199.910.200.000</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	19.991.020	19.991.020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	19.991.020	19.991.020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.991.020	19.991.020
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	: 45.979.346.000
• Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển	: 6.326.204.908
• Hoàn lại các quỹ đã tạm trích cao hơn số được duyệt	: (8.325.306.908)
- Quỹ khen thưởng	: (4.699.687.347)
- Quỹ phúc lợi	: (3.625.619.561)

Ngoài ra, Công ty tạm phân phối lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025, với mức trích các quỹ tương đương 50% kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, như sau:

• Tạm trích quỹ đầu tư phát triển	: 11.820.005.264
• Trích quỹ khen thưởng	: 13.453.786.863
• Trích quỹ phúc lợi	: 3.363.446.715

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 57.657,85 USD (số đầu năm là 1.225,44 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	454.517.339.687	412.969.560.873

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con, Công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	206.686.145.504	185.756.247.098
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	503.277.855	415.856.483
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	190.360.083	211.021.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	69.721.426	132.533.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	19.199.815	18.632.296
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	108.750.000	-
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Toàn bộ giá vốn của Công ty là giá vốn cung cấp dịch vụ.		
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.120.476.541	3.561.461.976
Cổ tức được chia	5.210.000.000	7.050.000.000
Lãi bán ngoại tệ	289.024.234	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	149.384.549	271.878.383
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	36.384.584
<b>Cộng</b>	<b>9.768.885.324</b>	<b>10.919.724.943</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	3.949.970
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.000.794	21.538.678
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.220.267	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	999.851.148	(398.626.634)
<b>Cộng</b>	<b>1.011.072.209</b>	<b>(373.137.986)</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.654.926.271	8.043.097.473
Các chi phí khác	4.639.592.221	3.041.930.457
<b>Cộng</b>	<b>13.294.518.492</b>	<b>11.085.027.930</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.483.260.474	6.695.929.981
Chi phí vật liệu quản lý	638.128.964	603.388.408
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.726.563.061	1.156.067.266
Chi phí khấu hao tài sản cố định	579.810.670	420.481.819
Thuế, phí và lệ phí	25.757.405	42.151.765
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	65.344.436	(360.345.200)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.195.988.022	2.231.633.802
Các chi phí khác	19.472.022.006	17.789.826.245
<b>Cộng</b>	<b>32.186.875.038</b>	<b>28.579.134.086</b>

#### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt nhiên liệu đội cơ giới	140.200.344	142.661.202
Các khoản thu nhập khác	21.221.263	548.216
<b>Cộng</b>	<b>161.421.607</b>	<b>143.209.418</b>

#### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phải trả thưởng nhiên liệu	168.258.785	164.799.852
Phạt vi phạm hợp đồng	-	15.107.143
Các khoản chi phí khác	608	65.000.042
<b>Cộng</b>	<b>168.259.393</b>	<b>244.907.037</b>

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(10.711.878.497)	(9.794.439.859)
Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	975.155.136	732.080.514
<b>Cộng</b>	<b>(9.736.723.361)</b>	<b>(9.062.359.345)</b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.299.156.853	19.923.263.476
Chi phí nhân công	116.358.720.735	110.106.667.476
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.588.214.742	12.075.442.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	204.016.914.207	180.511.436.442
Chi phí khác	37.241.454.109	32.161.685.075
<b>Cộng</b>	<b>389.504.460.646</b>	<b>354.778.495.154</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các cam kết thuê hoạt động

#### 1a. Công ty là bên đi thuê

##### **Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn:**

Theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng cảng số 1989 ngày 19 tháng 11 năm 2010, Công ty thuê cơ sở hạ tầng và các hạng mục công trình thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nằm ở địa phận phường Thạnh Mỹ Tây và phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, thời hạn thuê là 10 năm. Hợp đồng không hủy ngang. Việc gia hạn hợp đồng thuê được tiến hành ít nhất 3 tháng trước khi hết hạn hợp đồng. Hiện tại hai bên đang thực hiện ký phụ lục hợp đồng hàng năm về thời gian và đơn giá thuê.

Tổng chi phí thuê phát sinh kỳ này là 24.919.020.000 VND (kỳ trước: 22.071.132.000 VND).

##### **Công ty TNHH Hiệp Lực:**

Theo Văn bản sửa đổi bổ sung ngày 30 tháng 3 năm 2023 của hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 759/KVTC-HL ngày 19, 20 tháng 12 năm 2019, Công ty thuê quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Hiệp Lực tại phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh kho bãi container. Thời hạn thuê 10 năm kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/01/2030. Hợp đồng không hủy ngang. Chuyển đổi tiền trả trước cho Công ty TNHH Hiệp Lực thành tiền đặt cọc, số tiền 15.000.000.000 VND (Xem thuyết minh V.5b). Đơn giá thuê bao gồm cả VAT như sau:

Giai đoạn	Bãi (VND/m <sup>2</sup> /tháng)	Kho (VND/m <sup>2</sup> /tháng)
01/01/2020 – 01/01/2024	25.000	56.000
02/01/2024 – 01/01/2027	27.500	61.600
02/01/2027 – 01/01/2030	Điều chỉnh theo sự thống nhất của hai bên, tuy nhiên không vượt quá 10% so với đơn giá đã ký ở Giai đoạn 2	

Tổng chi phí thuê phát sinh kỳ này là 3.377.628.000 VND (kỳ trước: 3.377.628.000 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Công ty là bên cho thuê

Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực:

Theo Phụ lục số 01 ngày 03 tháng 4 năm 2023 và phụ lục số 02 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 11/KVTC-TCH ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực thuê quyền sử dụng đất tại phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh kho bãi container. Thời hạn thuê 10 năm kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/01/2030. Hợp đồng không hủy ngang. Số tiền đặt cọc 5.000.000.000 VND (Xem thuyết minh V.15b).

Đơn giá thuê chưa bao gồm VAT như sau:

Giai đoạn	Bãi (VND/m <sup>2</sup> /tháng)	Kho (VND/m <sup>2</sup> /tháng)
01/01/2020 – 31/3/2023	28.000	56.000
01/04/2023 – 31/12/2023	33.000	61.000
02/01/2024 – 01/01/2027	31.000	62.000
02/01/2027 – 01/01/2030	Điều chỉnh phù hợp với thực tế thị trường	

Tổng doanh thu cho thuê kỳ này là 4.025.412.000 VND (kỳ trước: 4.025.412.000 VND)..

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thưởng người quản lý	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này						
Hội đồng quản trị						
Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch	337.423.405	144.469.376	98.437.500	-	580.330.281
Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên	-	-	70.312.500	30.000.000	100.312.500
Ông Đoàn Phi	Thành viên	268.208.772	115.022.166	75.000.000	30.000.000	488.230.938
Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên/ Giám đốc	358.766.642	126.883.848	60.937.500	30.000.000	576.587.990
Ông Trần Quang Thảo	Thành viên	-	20.101.587	60.937.500	30.000.000	111.039.087
Ban kiểm soát						
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	-	-	56.250.000	30.000.000	86.250.000
Bà Đỗ Phương Thảo	Thành viên	-	-	-	3.000.000	3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thưởng người quản lý	Thù lao	Cộng thu nhập
Bà Đặng Thùy Trang	Thành viên	-	-		3.000.000	3.000.000
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên BKS (Đến 29/5/2025)	-	-	28.125.000	15.000.000	43.125.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên BKS (Đến 29/5/2025)	-	-	28.125.000	15.000.000	43.125.000
<b>Ban Điều hành</b>						
Ông Bùi Văn Bằng	Phó Giám đốc	267.848.772	115.022.166	60.937.500	-	443.808.438
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	221.231.187	96.185.123		-	317.416.310
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	173.867.724	82.315.734	56.250.000	15.000.000	327.433.458
<b>Cộng</b>		<b>1.627.346.502</b>	<b>700.000.000</b>	<b>595.312.500</b>	<b>201.000.000</b>	<b>3.123.659.002</b>

Kỳ trước

Hội đồng quản trị

Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch	315.022.413	94.248.978	80.694.444	-	489.965.835
Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên/Giám đốc (Từ 25/4/2024)	113.671.047	10.245.942	-	10.000.000	133.916.989
Ông Trần Quang Thảo	Thành viên/Giám đốc (Đến 25/4/2024)	211.651.568	88.645.892	73.009.259	20.000.000	393.306.719
Ông Đoàn Phi	Thành viên/ Phó Giám đốc	251.966.215	76.971.462	61.481.481	30.000.000	420.419.158
Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên	-	-	57.638.889	30.000.000	87.638.889
Ông Đỗ Xuân Minh	Thành viên	-	-	57.638.889	30.000.000	87.638.889

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	-	-	46.111.111	30.000.000	76.111.111
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên (Từ 25/4/2024)	-	-	-	5.000.000	5.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên (Từ 25/4/2024)	-	-	-	5.000.000	5.000.000
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên (Đến 25/4/2024)	-	-	23.055.556	10.000.000	33.055.556
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên (Đến 25/4/2024)	-	-	23.055.556	10.000.000	33.055.556

Ban Điều hành

Ông Bùi Văn Bằng	Phó Giám đốc	249.973.384	74.367.990	49.953.704	-	374.295.078
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	170.575.711	51.519.736	46.111.111	15.000.000	283.206.558
<b>Cộng</b>		<b>1.312.860.338</b>	<b>396.000.000</b>	<b>518.750.000</b>	<b>195.000.000</b>	<b>2.422.610.338</b>

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực  
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng

Mối quan hệ

Công ty mẹ  
Công ty con  
Công ty con  
Công ty liên kết



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Tân Cảng Express

Công ty Cổ phần Mười lăm Tháng ba

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng

Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng

Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình

Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước

Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng

Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép

Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh

Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái

Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM

Công ty Cổ phần Bay và Du lịch Biển Tân Cảng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Thạnh Phước

#### Mối quan hệ

Công ty liên kết

Bên liên quan của thành viên HĐQT

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con, Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	5.935.553.062	4.275.189.733
Công ty mẹ cho thuê cơ sở hạ tầng	24.919.020.000	22.071.132.000
Chia cổ tức cho Công ty mẹ	27.133.215.000	25.953.510.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Chi phí mua dầu	6.699.678.547	6.225.429.778
Cung cấp dịch vụ	6.689.258.406	4.149.277.245
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ	6.185.538.678	5.017.616.727
Mua tài sản cố định	7.273.650.600	6.512.178.610



**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**Đỗ Thanh Trường**